

Bản án số: 98/2018/HS-ST
Ngày 22/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị At

Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2018/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Sông A T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1997 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản T1, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sông A L, sinh năm 1970 và bà: Hàng Thị D, sinh năm: 1971; Bị cáo có vợ: Mùa Thị N, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2018, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn L. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1976 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản L1, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn L (đã chết) và bà: Hà Thị S, sinh năm 1951; Bị cáo có vợ: Cà Thị M, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 27/HSST ngày 15/03/2007 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 8 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2018, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1969 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản L1, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Mai S (đã chết) và bà: Cầm Thị V, sinh năm 1936; Có vợ: Vì Thị D (đã ly hôn) có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 29/HSST ngày 18/7/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 6 tháng tù giam về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản án số 129/HSST ngày 20/8/2001 của của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 8 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bản án số 30/HSST ngày 9/4/2013 của của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 30 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2018, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn P, sinh năm: 1990; Trú quán: Bản L1, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31.05.2018, tổ công tác Công an xã Chiềng Mung làm nhiệm vụ tại đoạn đường từ bản Mạt đi trung tâm Giáo dục lao động tỉnh Sơn La thuộc xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, phát hiện Lò Văn Lợi điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 81H3 - 0863 chở theo Lò Văn Học đi từ hướng quốc lộ 4G vào trung tâm Giáo dục lao động có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Lợi và Học để lại xe máy và bỏ chạy, tổ công tác đã khống chế hai đối tượng và tiến hành kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải của Lò Văn Lợi: 01 gói ni lon màu vàng bên trong được bọc bằng ni lon màu xanh chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Lợi và Học khai nhận chất bột màu trắng là Heroine mua của Sòng A Tánh để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội

quả tang thu giữ vật chứng nêu trên và : 01 xe máy máy nhãn hiệu Dream, BKS: 81H3 – 0863. 01 bao thuốc lá “Thăng Long” bên trong chứa 07 điếu thuốc và 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt (trong túi quần bên phải của Lợi).

Ngày 01.06.2018 cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Sòng A T tại bản T1, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (T không có mặt tại địa phương). Quá trình khám xét đã thu giữ và niêm P vật chứng (tại mặt chiếu trải trên gác bếp): 01 viên nén màu hồng, có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine ; 01 túi ni lon màu xanh; 01 chai nhựa màu trắng , cổ chai và nắp chai được quấn bằng băng dính màu đen; 01 ống nhựa.

Đến ngày 30.06.2018, cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn đã triệu tập Sòng A T đến trụ sở, T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho L và H. Cùng ngày cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Sòng A T.

Quá trình điều tra Sòng A T, Lò Văn L và Lò Văn H khai nhận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31.05.2018, Sòng A T, sinh năm 1997 đang ở nhà tại bản Pảng Sảng A, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì Lò Văn H, sinh năm 1969, trú tại bản L1, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La gọi điện thoại đến hỏi mua Heroine và hẹn buổi tối đến gặp T, T đồng ý và đi bộ sang nhà Sòng A Trà, sinh năm 1981, cùng trú tại bản T1 gặp Sòng Thị Gênh (là em gái của Trà) đang đứng ở cửa và hỏi mua ma túy, Gênh đồng ý bán rồi đi vào nhà, 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói được gói bằng ni lon màu vàng bên trong chứa Heroine và 01 gói được gói bằng ni lon màu vàng bên trong chứa 03 viên Hồng phiến, Gênh nói giá là 250.000 VNĐ, T cầm lấy 02 gói ma túy, hẹn khi nào bán được sẽ trả tiền cho Gênh. T đi về nhà mở gói chứa 03 viên Hồng phiến và sử dụng hết 02 viên bằng hình thức hít, còn 01 viên T làm rơi xuống sàn gác sếp (T tìm không được), vỏ ni lon gói ban đầu T đã đốt hết. 01 gói ni lon màu vàng bên trong là ni lon màu xanh chứa Heroine T giấu xuống mặt sàn ở gác sếp mục đích khi nào H đến sẽ bán cho H.

Khoảng 21 giờ ngày 31.5.2018, Lò Văn Lợi đi bộ đến nhà của Lò Văn Học để rủ Học đi mua ma túy về sử dụng . Học đồng ý và bảo Lợi về nhà đợi . Khoảng 05 phút sau Học điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream , BKS: 81H3 – 0863, chở Lợi đi đến cách nhà của Sòng A Ténh khoảng 100m thì để xe lại, Lợi và Học đi bộ vào hỏi mua Heroine của Ténh. Ténh ở trong nhà nhìn qua khe cửa bếp nói: “Mua bao nhiêu thì đưa tiền đây” . Sau đó Lợi lấy 280.000 VNĐ, Học lấy 270.000 VNĐ đưa cho L gộp lại thành 550.000 VNĐ, L đưa tiền qua khe cửa bếp cho Ténh, Ténh cầm tiền L đưa rồi đi vào nhà, 05 phút sau T đưa qua khe cửa bếp cho L 01 gói ni lon màu vàng tiếp theo là ni lon màu xanh chứa

Heroine, L hỏi “Sao có 01 gói”, T nói “về tự chia nhau”. L cầm lấy gói Heroine rồi xin vào nhà T để hút thuốc Lào, T đồng ý. Sau khi hút thuốc Lào xong Lợi đi đến chỗ để xe máy, cho gói Heroine vào trong bao thuốc lá “Thăng Long” rồi giấu vào túi quần bên phải của Lợi đang mặc. Sau đó Lợi điều khiển xe máy chở Học đi về đến đoạn đường quốc lộ 4G thuộc bản Mạt thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Mung bắt quả tang thu giữ, niêm P vật chứng nêu trên.

Ngày 01.06.2018, công an huyện Mai Sơn phối hợp với Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm P, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút mẫu giám định và niêm P lại đối với vật chứng vụ Sòng A T và đồng phạm. Kết quả:

+ Chất bột màu trắng nghi Heroine trong gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn Lợi và Lò Văn Học có tổng khối lượng là : 0,77 gam, trích rút toàn bộ, ký hiệu M1 để giám định.

+ 01 viên nén màu hồng, một mặt có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp Hồng phiến thu giữ khi khám xét Sòng A Ténh có khối lượng là 0,09 gam, trích rút toàn bộ, ký hiệu M2 để giám định.

Ngày 05.06.2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 674, kết luận:

“+ Mẫu gửi giám định ký hiệu M 1 là chất ma túy ; Loại chất Heroine ; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,77 gam

+ Mẫu gửi giám định ký hiệu M 2 là chất ma túy ; Loại chất Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam

+ Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,77 gam chất ma túy ; Loại chất Heroine và 0,09 gam; Loại chất Methamphetamine.”

Tại phiên tòa các bị cáo Sòng A T, Lò Văn H và Lò Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSMS ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Sòng A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lò Văn L và Lò Văn H bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Sòng A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Sòng A T từ 26 đến 30 tháng tù giam

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 14 tháng đến 18 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 14 tháng đến 18 tháng tù giam.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ P bì niêm P tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon ban đầu, bao thuốc lá Thăng Long; 01 bật lửa ga; 01 ống điều tự chế làm bằng chai nhựa.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động thu giữ của Sòng A T.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 550.000VNĐ của Sòng A T.

Trả lại cho anh Lò Văn P: 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 81H3- 0863, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Các bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 31.05.2018 Sòng A T đã mua trái phép 250.000 VNĐ Heroine và Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 31.05.2018 T đã bán 0,77 gam Heroine cho Lò Văn L và Lò Văn H với giá 550.000 VNĐ. Sau khi mua ma túy được L và H đi đến đoạn đường

thuộc bản L1, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bị tổ công tác công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn bắt quả tang khi chưa kịp chia số ma túy trên. Ngày 01.06.2018, cơ quan CSĐT công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Sòng A T thu giữ 0,09 gam Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 31/05/2018, biên bản mở niêm P, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm P lại vật chứng; biên bản khám xét đối với Sòng A T lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 01/6/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phù hợp với kết luận giám định số 674/KLMT ngày 05/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Sòng A T vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn L và Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo Sòng A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và Lò Văn H và Lò Văn L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 85/CT-VKSMS ngày 24/9/2018 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Điều 251 BLHS năm 2015 quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Bị cáo Sòng A T phạm tội với mục đích vụ L.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Sòng A T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy độc lập không có đồng phạm.

Bị cáo Lò Văn L và Lò Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và là đồng phạm của nhau. Bị cáo Lò Văn L và Lò Văn H đã có thỏa thuận trước. L là người rủ rê H đi mua ma túy về sử dụng và cất giữ ma túy sau khi mua được và thực hành tích cực trong vụ án. H là người cung cấp phương tiện đi mua ma túy, là người trực tiếp gọi điện giao dịch mua ma túy và thực hành tích cực trong vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 trong việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét thấy:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều đã trưởng thành, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, biết hành vi mua bán, tàng trữ ma túy là trái phép nhưng do nghiện ma túy và hám lời các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo có nhân thân xấu. Do đó xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo phần nào. Riêng đối với bị cáo Lò Văn L và Lò Văn H sau khi bị bắt quả tang ngày 31.05.2018 đối với Lò Văn L và Lò Văn H. Các bị can H và L đã thành khẩn khai báo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra tìm ra người bán ma túy là Sông A T đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sẽ được xem xét áp dụng cho các bị cáo L và H.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị, thu nhập không ổn định; do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 01 vỏ P bì niêm P tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon ban đầu, bao thuốc lá Thăng Long; 01 bật lửa ga; 01 ống điều tự chế làm bằng chai nhựa. Xét là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của Sông A T. Xét thấy bị cáo sử dụng để liên lạc với Lò Văn H trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

Đối với số tiền 550.000VNĐ do Sông A T bán ma túy cho Lò Văn L và Lò Văn H mà có xét thấy là L nhuận do phạm tội mà có cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 81H3- 0863, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của anh P, anh P không biết việc L sử dụng xe của anh để phạm tội do đó cần trả lại cho anh Lò Văn P.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy: T khai mua của Sông Thị Gênh em gái của Sông A Trà, trú tại bản Păng Săng A quá trình mua bán không ai biết chứng kiến. Quá trình điều tra xác định Gênh kết hôn cùng Phằng A Khu, sinh năm 1983, trú tại bản Kết Nà, xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đến cuối năm 2016 vợ chồng Gênh đi khỏi nơi cư trú, chính quyền và gia đình không biết Gênh và Khu đang làm gì, ở đâu, hiện cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đang điều tra, xác minh.

Đối với Sông A Trà, quá trình điều tra xác định ngày 31.05.2018, Sông Thị Gênh có đến chơi tại nhà Trà nhưng Trà và vợ con đi làm nương tại bản Păng Săng A nên không biết Gênh ở nhà Trà làm gì.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Sông A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sông A T 26 (hai mươi sáu) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 30/6/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 31/5/2018.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 16 (mười sáu) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 31/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ P bì niêm P tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon ban đầu, bao thuốc lá Thăng Long; 01 bật lửa ga; 01 ống điều tự chế làm bằng chai nhựa.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động thu giữ của Sông A T.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 550.000VNĐ của Sông A T.

Trả lại cho anh Lò Văn P: 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 81H3- 0863, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hà